TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 2 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 292/2020/QĐST-HNGĐ	*Quận 2, ngày 25 tháng 9 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 Điều 361 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81 82, 83, 85 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ hôn nhân gia đình thụ lý số 292/2020/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 9 năm 2020, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

Bà Lê Thị Bích N, sinh năm 1981

Địa chỉ: 5.15 Chung cư A, Khu phố B, đường số C, phường X, Quận 2.

Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1974

Địa chỉ: 22/2C đường số M, phường T, Quận 2.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Yêu cầu thuận tình ly hôn là loại việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án theo quy định tại khoản 2 Điều 29 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do người yêu cầu có nơi cư trú tại Quận 2 nên theo điểm b khoản 2 Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự yêu cầu này thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân Quận 2.

[2] Về các yêu cầu của các đương sự:

Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 69, quyển số 01/2007 ngày 07/5/2007 tại Ủy ban nhân dân phường 8, Thành phố V, tỉnh R thì quan hệ hôn nhân giữa bà Đoàn Hoàng Linh N và ông Nguyễn Văn Đ là hợp pháp.

Căn cứ các bản tự khai, biên bản hòa giải có trong hồ sơ, Tòa án nhân dân Quận 2 nhận thấy:

Hôn nhân giữa bà Đoàn Hoàng Linh N và ông Nguyễn Văn Đ là hoàn toàn tự nguyện và hợp pháp. Trong quá trình chung sống, giữa bà N và ông Đ phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân của mâu thuẫn là do công việc của ông Đ không sắp xếp được thời gian cho gia đình. Ngoài ra giữa bà N và ông Đ còn xảy ra nhiều mâu thuẫn khác trong quá trình chung sống. Nay bà N và ông Đ xác định tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu Tòa án nhân dân Quận 2 giải quyết thuận tình ly hôn.

Về con chung: Bà N và ông Đ có 02 (hai) con chung tên Nguyễn N Ngân Giang (Nữ), sinh ngày 09/6/2009 và Nguyễn N Ngân Bình (Nữ), sinh ngày 12/12/2014. Bà N và ông Đ thống nhất giao hai con chung cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Hàng tháng ông Đ đồng ý cấp dưỡng số tiền 2.000.000 đồng/tháng đối với mỗi trẻ cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà N và ông Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Đoàn Hoàng Linh N và ông Nguyễn Văn Đ thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 69, quyển số 01/2007 ngày 07/5/2007 tại Ủy ban nhân dân P hường 8, Thành phố V, tỉnh R không còn giá trị pháp lý.

Về con chung: Bà N và ông Đ có 02 (hai) con chung tên Nguyễn N Ngân G (Nữ), sinh ngày 09/6/2009 và Nguyễn N Ngân B (Nữ), sinh ngày 12/12/2014. Bà N và ông Đ thống nhất giao hai con chung cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Hàng tháng ông Đ đồng ý cấp dưỡng số tiền 2.000.000 đồng/tháng đối với mỗi trẻ cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

Cha, mẹ có nghĩa vụ và quyền ngang nhau, cùng nhau chăm sóc, nuôi dưỡng con chưa thành niên.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi; có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trong nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo qui định tại Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà N và ông Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết

2. Về lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn đồng), bà Đoàn Hoàng Linh N tự nguyện chịu, được khấu trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm ngàn đồng) mà bà N đã nộp theo biên lai thu số AA/2018/0027884 do Chi cục Thi hành án dân sự Quận 2 lập ngày 21/8/2020. Ông Đ không phải nộp lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Quận 2;
- Chi cục THADS Quận 2;
- UBND Phường 8, Thành phố V, tỉnh R;
- Lưu (VT), hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký và đóng dấu)

Đặng Thị Hải Yến